

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 03-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp

Bà Lương Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lô Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/TB-TA ngày 18/12/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 23 tháng 02 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T sinh năm 1943 (đã chết) và bà Phùng Thị T sinh năm 1946; có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1975, con: có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 1521 ngày 31/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, ngày 16/7/2014 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị K, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Tăng Duy T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/10/2018, Hoàng Văn T sinh ngày 23 tháng 02 năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 từ nhà đi đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua ma túy về sử dụng, khi đi có đem theo 800.000 (tám trăm nghìn) đồng, 01 (một) ống kim tiêm và 01 (một) ống nước cất. Đến cửa khẩu T, Hoàng Văn T để xe ở chân đồi K thuộc thôn N, rồi đi bộ theo đường mòn lên đỉnh đồi khu vực biên giới giáp ranh với đất Trung Quốc thì thấy một người đàn ông Trung Quốc khoảng 40 tuổi đứng ở đó; Hoàng Văn T hỏi người đàn ông đó có thuốc (tức ma túy heroine) bán không, người đàn ông Trung Quốc trả lời là có. Hoàng Văn T nói bán cho 800.000 (tám trăm nghìn) đồng ma túy, người đó cầm lấy tiền và đi vào bụi cây lấy ma túy đưa cho Hoàng Văn T 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy heroine. Hoàng Văn T mở ra lấy một lượng nhỏ để sử dụng tiêm chích tại chỗ; sử dụng xong gói lại giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi đi bộ về theo đường mòn. Khoảng 08 giờ 30 phút khi Hoàng Văn T đến chân đồi Keo thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, chuẩn bị lấy xe mô tô đi về thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng T phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Đồn biên phòng T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ của Hoàng Văn T gồm: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Văn T. Ngày 17/10/2018, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 do chị Đinh Thị K giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 349/KL-PC09 ngày 14/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Các cục bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,840 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị

cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì thư niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Văn T; đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005, quá trình điều tra xác định là của chị Đinh Thị K (vợ bị cáo), khi bị cáo mang xe đi, chị Đinh Thị K không biết, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 cho chị Đinh Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

Chị Đinh Thị K trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 là xe của chị, hàng ngày chị vẫn sử dụng để đi lại, ngày 13/10/2018 Hoàng Văn T tự ý lấy xe đi, chị không biết Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 và giấy đăng ký xe mô tô; chị không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, Tổ công tác Đoàn biên phòng T trong khi làm nhiệm vụ tại chân đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đã phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn T sinh ngày 23/02/1976, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine có tổng khối lượng là 0,840 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định số 349/KL-PC09 ngày 14/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ là bà Phùng Thị T được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì và hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2010; năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 1521 ngày 31/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 16/7/2014 chấp hành xong, sau đó từ tháng 4/2018 bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy cho đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 25/10/2018 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,791gam heroine) được để trong một phong bì thư kích thước 23cm x 16cm, mặt trước in dòng chữ Đoàn Biên phòng T và đóng hai hình dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau đóng năm hình dấu màu đỏ của Đoàn Biên phòng T ở phần giáp lai và các chữ ký của Tăng Duy T, Hoàng Văn T, Dương Hữu T, Hoàng Văn C và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn T; đối với chiếc

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005, quá trình điều tra xác định là của chị Đinh Thị K (vợ bị cáo), chị Đinh Thị K không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 12T1-10005 cho chị Đinh Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là người Trung Quốc và không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,791gam heroine) được để trong một phong bì thư kích thước 23cm x 16cm, mặt trước in dòng chữ Đồn biên phòng T và đóng hai hình dấu màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau đóng năm hình dấu màu đỏ của Đoàn Biên phòng T ở phần giáp lai và các chữ ký của Tăng Duy T, Hoàng Văn T, Dương Hữu T, Hoàng Văn C và toàn bộ các vỏ bao gói.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng
- Nhà tạm giữ CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; NgCQLNVLQ;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Liều Thị Hạnh